

# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NGHỆ THUẬT NGOẠI GIAO “TÂM CÔNG”

TS TRẦN THỊ MINH TUYẾT

*Học viện Báo chí và Tuyên truyền*

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài, nhà ngoại giao xuất sắc của dân tộc Việt Nam. Để dẫn dắt nền ngoại giao cách mạng non trẻ trong những giai đoạn lịch sử khó khăn, Hồ Chí Minh đã có phương pháp ngoại giao hiệu quả. Một trong những phương pháp ngoại giao nổi bật của Hồ Chí Minh là nghệ thuật “tâm công” - nghệ thuật thu phục lòng người, thuyết phục con người bằng nhân nghĩa, bằng những lẽ phải, những giá trị chung đã được nhân loại thừa nhận.

## 1. Với các lực lượng cách mạng thế giới, để cao sự tương đồng trong quan điểm và lợi ích

Một nguyên tắc có tính “bất di bất dịch” là muốn tranh thủ được sức mạnh quốc tế thì phải xác định chính xác những lực lượng cần liên kết và tìm ra điểm tương đồng về quan điểm, lợi ích giữa cách mạng trong nước và các lực lượng cách mạng trên thế giới. Trong quá trình hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh đã phát hiện ba lực lượng - ba phong trào to lớn của thời đại mà Việt Nam cần tranh thủ: phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản và các nước XHCN, phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội... Tâm nhìn của một chính trị gia kiệt xuất và sự mẫn cảm của nhà văn hóa lớn đã giúp Hồ Chí Minh tìm ra và đề cao những điểm tương đồng giữa cách mạng Việt Nam và các lực lượng đó.

Đề đoàn kết với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, với các nước XHCN, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, thực hiện sự đoàn kết, thống nhất trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản “có lý, có tình”. Phong trào cộng

sản và công nhân quốc tế - lực lượng tiên phong của cách mạng thế giới luôn có mục tiêu chống CNĐQ và xây dựng CNXH nên việc giương cao ngọn cờ CNXH, khẳng định mục tiêu chiến lược của cách mạng Việt Nam là CNXH, Hồ Chí Minh đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của phong trào tiên tiến đó.

Đặc biệt hơn, khi Việt Nam đánh Mỹ và rất cần sự giúp đỡ của hai nước đứng đầu hệ thống XHCN là Liên Xô và Trung Quốc, Hồ Chí Minh đã khéo léo xử lý tình thế nhạy cảm này bằng cách giương cao ngọn cờ chính nghĩa chống chiến tranh của Việt Nam và coi đó là “thước đo” tình thân quốc tế vô sản, là “hàn thù biểu” lý tưởng cộng sản, là biểu hiện của lương tri nhân loại. Ngoài ra, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thực hiện sách lược ngoại giao cân bằng, không thiên vị, và cố gắng là cầu nối để làm hòa dịu mỗi bất đồng giữa Liên Xô và Trung Quốc. Tâm công trong trường hợp này không chỉ vì lợi ích của Việt Nam mà còn vì sự lớn mạnh của chính phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Quan điểm và cách tiếp cận đúng đắn đó của Hồ Chí Minh đã giúp cho Việt Nam nhận được

sự ủng hộ to lớn của cả Liên Xô và Trung Quốc, trong đó riêng Liên Xô đã viện trợ đến 80-85% vũ khí hạng nặng mà Việt Nam sử dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước<sup>1</sup>.

Để đoàn kết với các dân tộc bị áp bức trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc - điều mà các dân tộc bị áp bức đang khao khát. Người viết: “Thời đại chúng ta... là thời đại suy yếu của chủ nghĩa đế quốc”<sup>2</sup> nhưng các dân tộc muốn thắng lợi trong cuộc đấu tranh tự giải phóng chỉ có thể trông cậy vào chính bản thân mình và liên kết với “những người cùng hội cùng thuyền”. Vì vậy, phải “làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông trong lai”<sup>3</sup>. Thực hiện chủ trương đó, ngoại giao Việt Nam tích cực hoạt động trên các diễn đàn quốc tế. Tháng 4-1955, Việt Nam là một trong 29 nước đã tham dự Hội nghị Á - Phi tại Bandung (Indonesia) - tiền thân của Phong trào Không liên kết và thông qua Tuyên bố chung chống chủ nghĩa thực dân “ủng hộ quyền độc lập, tự do của các dân tộc Á - Phi”<sup>4</sup>.

Đối với các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ hòa bình trong công lý. Người thấu hiểu: hòa bình là lợi ích của tất cả các dân tộc nên ngọn cờ đó là phương cách hiệu quả để xây dựng mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam. So với cha ông - thế hệ từng khẳng định: “Chừng nào còn có nước Nam vẫn còn người Nam đánh Tây” thì rõ ràng Hồ Chí Minh đã vượt trội khi nhận ra “một đường ranh giới thù - bạn”<sup>5</sup> trong nội bộ đất nước đang là đối thù của Việt Nam và tìm mọi cách để tranh thủ được sự ủng hộ của nhân dân nước đó. Thực tế luôn chứng minh điều đó.

Từ năm 1919, khi còn rất trẻ và xuất hiện lần đầu trên vũ đài chính trị bằng “Bản yêu sách

tám điểm gửi hội nghị Vécxay”, Hồ Chí Minh đã khẳng định “đặc biệt tin vào lòng rộng lượng của nhân dân Pháp cao cả”<sup>6</sup>. Trong giai đoạn đấu tranh ngoại giao gay go 1945-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục đề cao những điểm tương đồng giữa hai dân tộc: “Việt và Pháp là hai dân tộc tự do, bình đẳng, đều có lý tưởng dân chủ, đều ham muốn tự do... Chúng ta đều có chung một lý tưởng triết học phương Đông và phương Tây, đều theo một giáo dục chung: “Minh chức làm cho người những điều không muốn người làm cho mình”<sup>7</sup>. Mặc dù chiến tranh Việt - Pháp vẫn xảy ra do dã tâm xâm lược và chính sách hiếu chiến của Chính phủ Pháp nhưng việc *tâm công* của Hồ Chí Minh đã giúp nhân dân thế giới, đặc biệt nhân dân Pháp ngày càng thấu hiểu và ủng hộ cuộc kháng chiến của ta. Số liệu của Trung tâm thông tin và tư liệu về Việt Nam có trụ sở tại Pari cho thấy, trong giai đoạn 1946-1954, số lượng người Pháp tán thành chiến tranh với Việt Nam ngày càng giảm đi: Tháng 7-1947, số người tán thành chiến tranh xâm lược Việt Nam là 37%; tháng 10-1950 còn 27%; tháng 5-1953 còn 21% và tháng 2-1954 chỉ còn 8%. Có nghĩa là, ngay từ đầu, cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam đã bị 63% người Pháp phản đối hoặc không ủng hộ và trước Chiến dịch Điện Biên Phủ con số này lên đến 92%<sup>8</sup>.

Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước diễn ra ác liệt, Hồ Chí Minh luôn khẳng định: Cuộc chiến tranh phi nghĩa do Chính phủ Mỹ gây nên đã làm tổn hại to lớn đến lợi ích chân chính của cả hai dân tộc. Trong “Điện gửi các bạn người Mỹ nhân dịp năm mới 1968”, Người viết: “Các bạn đều biết, không hề có người Việt Nam nào đến khuấy rối ở nước Mỹ. Vậy mà có nửa triệu quân Mỹ đến miền Nam Việt Nam, cùng với hơn 70 vạn quân ngụy và quân chư hầu, hằng ngày bắn giết người Việt Nam, đốt phá



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Trung Quốc, tháng 11-1961

thành phố và xóm làng Việt Nam... Chính phủ Mỹ đã buộc hàng chục vạn thanh niên Mỹ phải chết và bị thương vô ích trên chiến trường Việt Nam. Chính phủ Mỹ xài phí về chiến tranh ở Việt Nam mỗi năm hàng chục tỷ đô la tiền mồ hôi nước mắt của nhân dân Mỹ<sup>9</sup>. Với những người mẹ Mỹ, những người vợ Mỹ có con, có chồng đã chết oan uổng trong cuộc chiến tranh phi nghĩa do Chính phủ Mỹ gây ra. Người chia sẻ: “Chẳng những chúng tôi đau xót vì đồng bào miền Nam chúng tôi phải gian khổ, hy sinh, mà chúng tôi cũng thương xót cho các bà mẹ và các người vợ Mỹ đã mất con, mất chồng trong cuộc chiến tranh phi nghĩa ở miền Nam Việt Nam do bọn quân phiệt Mỹ tiến hành”<sup>10</sup>. Những lời lẽ đầy lương tri và lẽ phải đó đã làm cho nhân dân Mỹ hiểu ra sự thật mà Chính phủ Mỹ cố tình bưng bít. Sự đồng cảm trong nỗi đau thương mất mát đã kéo nhân dân hai nước xích lại gần nhau và cùng đứng trên

một trận tuyến chống chiến tranh phi nghĩa. Kết quả là trong giai đoạn 1965-1973, đã có hơn 200 tổ chức chống chiến tranh ở trên khắp các bang ở Mỹ, 16 triệu trong số 27 triệu thanh niên Mỹ đến tuổi quân dịch đã chống lệnh quân dịch, 2 triệu người Mỹ “gây thiệt hại bất hợp pháp” vì chống chiến tranh Việt Nam, 75.000 người Mỹ bỏ ra nước ngoài vì không chịu nhập ngũ và đấu tranh chống chiến tranh Việt Nam... Sau này, ngoại trưởng Mỹ Henry Kissinger từng nhận xét: “Mỹ đã thua trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam ngay tại nước Mỹ”<sup>11</sup>.

Sáng suốt tìm ra điểm tương đồng về lợi ích, quan điểm giữa cách mạng Việt Nam và các lực lượng khác nhau trên thế giới và trên cơ sở đó mở rộng giới hạn của những điều đồng cảm, thu hẹp giới hạn những điều khác biệt là nét đặc sắc trong phương pháp - nghệ thuật ngoại giao Hồ Chí Minh. Hơn nữa, bản thân cuộc đấu tranh cao

cả với đích cuối cùng là giải phóng con người của Hồ Chí Minh đã có sức mạnh thu phục nhân tâm. Đúng như Mohamét Lariman - Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Angiêri tại Việt Nam khẳng định: “Ưu điểm lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là không chỉ đấu tranh cho một lá cờ, cho một sự giải phóng ở bề mặt ngoài... mà là cuộc chiến đấu cho phẩm giá con người... và nhờ thế, cuộc cách mạng do Người phát động đã mang tầm cỡ thế giới”<sup>12</sup>. Những ngọn cờ mà Hồ Chí Minh giương cao có sức sống bất diệt và có sức cảm hóa to lớn:

“Bất cứ nơi nào chiến đấu cho độc lập tự do

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.

Bất cứ nơi nào chiến đấu cho hòa bình và công lý

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao.

Ở bất cứ đâu, nhân dân chiến đấu cho một thế giới mới, chống đói nghèo

Ở đó có Hồ Chí Minh và ngọn cờ Hồ Chí Minh bay cao”<sup>13</sup>.

## **2. Với đối phương, thể hiện thiện chí mong muốn hòa bình và khẳng định những lẽ phải đã được nhân loại thừa nhận**

Trong lịch sử dân tộc, mỗi khi có họa xâm lăng, cha ông ta thường lấy cái mạnh của mình là lẽ phải và chính nghĩa để đấu tranh hòa bình với cái phi nghĩa, bạo ngược của đối phương. Kế thừa truyền thống đó, Hồ Chí Minh đã đưa nghệ thuật ngoại giao, nghệ thuật tâm công của cha ông lên một tầm cao mới.

Trong giai đoạn 1945-1946, khi rất nhiều thế lực thù địch cùng có mặt trên đất Việt Nam, Hồ Chí Minh đã đi những nước cờ uyển chuyển để phân hóa đối phương, tìm cho mình những đồng minh tạm thời. Mặc dù biết rõ âm mưu “diệt cộng, cầm Hồ” của tập đoàn Tưởng Giới Thạch nhưng

Hồ Chí Minh vẫn chủ động đón tiếp quân Tưởng vào miền Bắc với tinh thần trọng thị. Người viết nhiều bài báo biểu dương tinh thần Hoa - Việt thân thiện và khẳng định: Sự có mặt của quân đội Tưởng ở miền Bắc góp phần ngăn chặn bước tiến của quân Pháp ở miền Nam. Thái độ khoan hòa và trọng thị của Hồ Chủ tịch đã làm dịu đi thái độ hung hăng, chống phá của những tướng lĩnh cầm đầu quân đội Tưởng như Tư lệnh Lu Hán, Phó tướng Tiêu Văn, Tổng Tư lệnh Hà Ứng Khâm... Nhìn lại “những năm tháng không thể nào quên”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Con người Bắc là hiện thân sức mạnh của chính nghĩa... Ngay cả những kẻ thù, những tên khét tiếng chống cộng, khi tiếp xúc với Bắc đều phải tỏ ra kính nể. Đúng trước Bắc, dường như chúng cũng bớt hung hãn đi nhiều”<sup>14</sup>.

Không chỉ trọng thị, khoan hòa với quân Tưởng, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng chủ trương xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp với Chính phủ Mỹ. Cùng với Hội Hoa - Việt, tháng 10-1945, Hội Việt - Mỹ đã được thành lập. Trong bài viết “Thế giới với Việt Nam”, ký bút danh Q.Th., đăng trên báo *Cửu quốc*, ngày 31-12-1945, Người viết về nước Mỹ: “Thứ nữa, chúng ta không thể quên nước bạn của chúng ta là nước Mỹ, một nước dân chủ bao giờ cũng bên bờ vực tự do, độc lập cho các dân tộc nhỏ yếu”<sup>15</sup>.

Thái độ lịch thiệp, trọng thị của Hồ Chí Minh với các quân đội và tổ chức nước ngoài đã làm cho sự hống hách và ý đồ đen tối của họ trở nên kệch cỡm và họ buộc phải thay đổi phần nào thái độ để phù hợp với không khí hòa bình, hữu nghị mà Hồ Chí Minh đã thiết lập.

Bên cạnh thái độ trọng thị, Hồ Chí Minh thuyết phục đối phương bằng những lý lẽ “không ai chối cãi được”: Độc lập - tự do là quyền tự nhiên thiêng liêng của các dân tộc, là điều đã được luật pháp quốc tế thừa nhận. Người còn khéo léo

đề cao điểm tương đồng giữa ta và đối phương là tình yêu Tổ quốc: “Các bạn yêu nước Pháp của các bạn và muốn nó độc lập... Nhưng chúng tôi cũng phải được phép yêu nước của chúng tôi và muốn cho nó độc lập chứ!... Cái mà các bạn coi là lý tưởng cũng phải là lý tưởng của chúng tôi”<sup>16</sup>.

Cũng bằng cách này, tâm công hướng tới chính người đứng đầu phe quân sự đối phương. Năm 1946, Người viết cho Lơcléc (Leclerc) - Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương như sau: “Ngài là một đại quân nhân và là một nhà ái quốc... Một nhà ái quốc trong những người ái quốc nước khác... Giá thử ngài đánh được chúng tôi đi nữa... thì những thắng lợi tạm thời kia chẳng những không tăng thêm mà lại còn làm tổn thương đến uy danh quân nhân và tư cách ái quốc của ngài”<sup>17</sup>. Trước những lời đầy lương tri và lẽ phải đó, ít lâu sau Lơcléc từ chức Tổng chỉ huy, xin chuyển về Pháp, mở đầu cho sự liên tục thay đổi Tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương.

Thực hiện nghệ thuật “tâm công”, Hồ Chí Minh, rất coi trọng công tác địch vận. Năm 1946, khi từ Pháp trở về nước, lúc duyệt đội danh dự, Người bắt tay từng sĩ quan Pháp và khéo léo khéo gợi nỗi nhớ quê hương và mong muốn đoàn tụ gia đình của mỗi con người<sup>18</sup>. Những lời lẽ chân thành của Hồ Chí Minh đã thức dậy trong binh sĩ Pháp tình thần phản chiến. Người đã viết trong thư gửi Hội địch vận tháng 8-1948: “Đánh mà thắng địch là giỏi, không đánh mà thắng lại càng giỏi hơn. Không đánh mà thắng địch là nhờ địch vận”<sup>19</sup>.

Sau này, trong cuộc đụng độ với Mỹ, Hồ Chí Minh nhiều lần chủ động gửi thư cho các Tổng thống Mỹ để khuyên họ hãy rút quân khỏi miền Nam Việt Nam vì hòa bình được lập lại ở Đông Dương cũng có nghĩa là hòa bình được lập lại trong lòng nước Mỹ. Trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, nhân dân ta đã phối hợp và sử dụng 3 mũi giáp công: chính trị, quân sự, binh vận -

một hình thức cụ thể của nghệ thuật “tâm công”, để tạo nên sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam.

Nghệ thuật “tâm công” đã làm cho Hồ Chí Minh chỉ có “đối phương mà không có kẻ thù”<sup>20</sup>.

### 3. Với các quốc gia láng giềng, đề cao nghĩa tình “tối lửa tắt đèn có nhau”

Hồ Chí Minh luôn chú trọng quan hệ với các quốc gia láng giềng có chung đường biên giới như Trung Quốc, Lào và Campuchia, vì nó tạo nên môi trường “nội yên, ngoại tĩnh” trực tiếp cho đất nước phát triển và tạo bàn đạp để mở rộng bang giao với các nước trong khu vực và thế giới.

Để gắn kết quan hệ với Trung Quốc, trước hết Hồ Chí Minh ca ngợi nền văn hóa Trung Quốc - “một nước vĩ đại, hùng cường và đẹp đẽ. Nền văn hoá lâu đời và ưu tú của Trung Quốc đã có ảnh hưởng sâu xa ở châu Á và trên thế giới”<sup>21</sup>. Trong thời kỳ hoạt động ở hải ngoại, Nguyễn Ái Quốc quan tâm sâu sắc và ủng hộ nhiệt thành sự nghiệp cách mạng của nhân dân Trung Quốc. Người đã gây dựng được mối thâm tình với các nhà lãnh đạo Trung Quốc như Mao Trạch Đông, Lưu Thiếu Kỳ, Chu Ân Lai... đề qua đó củng cố thêm tình đoàn kết giữa hai dân tộc. Thực tế cho thấy từ khi trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã viết nên một chương nồng ấm nhất trong lịch sử quan hệ hai nước.

Để xây dựng mối quan hệ giữa ba dân tộc Đông Dương, Hồ Chí Minh giương cao ngọn cờ quyền dân tộc tự quyết - điều mà các dân tộc luôn mong muốn. Theo quan điểm của Người, Đông Dương bị thực dân Pháp xâm lược và liên kết một cách “cưỡng bức” trong liên bang nên cần thực hiện rành mạch hai chính sách: phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc, tôn trọng quyền tự quyết của mỗi dân tộc và thực hiện đoàn kết 3 dân tộc để

chống kẻ thù chung. Vì thế, trong Lời kêu gọi Liên hợp quốc (12-1946), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Đối với Lào và Miên, nước Việt Nam tôn trọng nền độc lập của 2 nước đó và bày tỏ lòng mong muốn hợp tác trên cơ sở bình đẳng tuyệt đối giữa các nước có chủ quyền”<sup>22</sup>. Chủ trương đúng đắn đó đã tạo nên sự đoàn kết giữa ba dân tộc Đông Dương - một trong những nguyên nhân cơ bản làm nên thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Khát vọng hòa bình, chủ nghĩa nhân văn sâu sắc, sự am hiểu văn hóa và cách ứng xử chân thành, tình tế của Hồ Chí Minh đã tạo ra sức cảm hóa và khả năng thu phục nhân tâm một cách tự nhiên, không gắng gượng, theo kiểu “bất miến nhi trùng, bất tư nhi đắc, thung dung trùng đạo” (nghĩa là: Bậc thành thực tự nhiên, chẳng cần gắng gượng mà trùng, chẳng cần lo nghĩ mà được, cứ thân nhiên mà trùng đạo)<sup>23</sup>.

Trong cuộc đấu tranh với một kẻ thù mạnh, “tâm công” tạo nên sức mạnh mềm của một quốc gia khi biết “lấy bút thay kiếm”, lấy lễ thay bom đạn, lấy nhân nghĩa thay oán thù. Nếu cha ông ta trước đây phần lớn chỉ có một hướng “tâm công” là tâm công đối phương thì Hồ Chí Minh đã tìm ra những ngã đường khác nhau để thuyết phục bạn bè, chinh phục lực lượng trung gian, thu phục phần nào lương tâm của đối thù, gắn kết các nước láng giềng... Nhờ đó mà Việt Nam ngày càng “thêm bạn, bớt thù”.

Nghệ thuật ngoại giao “tâm công” suy cho cùng chính là nghệ thuật lấy điều thiện khơi thông điều thiện, lấy lòng nhân nuôi dưỡng lòng nhân. Nhưng muốn “tâm công”, trước hết phải có tâm, phải biết dụng tâm và Hồ Chí Minh là biểu tượng của cái tâm trong sáng và nghệ thuật “đắc nhân tâm” tình tế. Ngày nay, việc nắm vững và vận dụng sáng tạo nghệ thuật ngoại giao “tâm công” của Hồ Chí Minh góp phần thực hiện thắng lợi cuộc đấu tranh bảo vệ

quyền lợi chân chính của dân tộc cũng như trong quá trình hội nhập quốc tế để tiến tới xây dựng đất nước giàu mạnh, phồn vinh.

1. Xem: Ban Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb CTQG, H, 2000, tr. 601

2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.12, tr. 15

3. *Sđđ*, T. 2, tr. 134

4. *Sđđ*, T. 9, tr. 429

5. Hoàng Chí Bảo: *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - Hành chính, H, 2011, tr. 514

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.1, tr. 470

7, 15, 16, 22. *Sđđ*, T. 4, tr. 401, 150, 75, 523

8. Xem: Võ Văn Sung: *Trường phái ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb CTQG, H, 2010, tr 12

9. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.15, tr. 414

10. *Sđđ*, T. 14, tr. 331

11. Bộ Ngoại giao, Ban Nghiên cứu lịch sử ngoại giao: *Vận dụng tư tưởng đối ngoại Hồ Chí Minh thời kỳ hội nhập*, Nxb CTQG, H, 2009, tr. 196

12. *Hội thảo Quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Khoa học xã hội, H, 1990, tr. 43

13. Rômet Chandra: “Hồ Chí Minh trong trái tim nhân loại”, *Báo Nhân dân*, ngày 21-5-1980

14. Võ Nguyên Giáp: *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Văn học, H, 1977, tr 530

17. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.5, tr.5

18. Xem: *Đánh địch mà thắng địch là giỏi, không đánh mà thắng địch càng giỏi hơn*, Nxb Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, 2001, tr. 192-193

19. *Thư gửi Hội nghị địch vận tháng 8-1848*, Tư liệu Viện Lịch sử quân sự

20. Vũ Ngọc Khánh: *Minh triết Hồ Chí Minh*, Nxb Văn hóa- Thông tin, H, 1999, tr. 70

21. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.10, tr.7

23. Xem: Song Thành: *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb Lý luận chính trị, H, 2009, tr. 401.